TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà C, đường T, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Nay là: Số nhà C, đường T, khóm V, phường S, tỉnh Đồng Tháp);

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hồ Mỹ S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số A, khóm T, phường S, Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 03/02/2026)

Bị đơn: Bà Trần Thị Bé H, sinh năm 1977

Ông Nguyễn Văn Sắc A, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số I, Rạch Cao M, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Nay là: Số I, Rạch Cao M, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp);

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3029 ngày 08/07/2024 đối với phần đất thuộc thửa 409, tờ bản đồ 18, diện tích 103,5m^2, tọa lạc tại xã T, thành phố S (nay là phường S), tỉnh Đồng Tháp được bà Trần Thị Bé H, ông Nguyễn Văn Sắc A và ông Nguyễn Ngọc T ký kết.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được điều chỉnh, kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Chi phí, lệ phí, các loại thuế do các đương sự chịu theo quy định pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

bà Trần Thị Bé H, ông Nguyễn Văn Sắc A đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 100.000.000đ và lãi là 18.000.000đ. Tổng cộng là 118.000.000đ (Một trăm mươi tám triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Hai bên thỏa thuận

Bà Trần Thị Bé H, ông Nguyễn Văn Sắc A tự nguyện nộp 2.950.000đ án phí dân sự sơ thẩm. (đối với nghĩa vụ thanh toán cho ông T)

Ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đất). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003088 ngày 04/3/2026 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.210.000đ theo biên lai thu số 0003086 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông T còn được nhận lại 3.360.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T1